

Văn nghệ quân đội

Từ 1957

946

Tháng 8 - 2020
ISSN 2354-1296

TẠP CHÍ VĂN NGHỆ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ - QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM



Tổng biên tập:
NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

Phó tổng biên tập:
PHÙNG VĂN KHAI
PHẠM DUY NGHĨA

Thư kí tòa soạn:
NGUYỄN XUÂN THỦY

Ban biên tập:
NGUYỄN MẠNH HÙNG
HOÀNG ĐĂNG KHOA
LÝ HỮU LƯƠNG
ĐOÀN VĂN MẬT
NGUYỄN T. KIM NHUNG
ĐINH PHƯƠNG
ĐOÀN MINH TÂM
NGUYỄN THANH TÂM
ĐỖ TIẾN THỤY
UÔNG TRIỀU

VNQĐ điện tử:
VŨ THÀNH DUY
NÔNG THỊ NGỌC HIỀN
HOÀNG THU OANH

Mỹ thuật:
NGUYỄN XUÂN HẢI
DUY QUANG

**Ban sáng tác -
Phóng viên:**
ĐỖ BÍCH THỤY
NGUYỄN ĐÌNH TÚ
NGUYỄN THANH TÚ

**Đại diện Tòa soạn
tại TP Hồ Chí Minh:**
PHẠM VĂN ĐĂNG

Hoàng Anh Tuấn

Trước ngày con thi; Cây chanh của bố tôi 56

Đỗ Thượng Thế

Đừng tìm nguyên tác của tôi; Hơi mưa 58

Trần Duy Trung

Mỗi khắc giờ thực tại; Về một ngôi sao nhỏ đêm nay 60

VNQĐ giới thiệu thơ Trần Nhật Minh

Nhà thờ; Mẹ; Bình minh 71

Nguyễn Thánh Ngã

Ý mã; Tiếng đàn bầu và hoa sen 82

Trần Thị Huyền Trang

Sông Hậu; Xe bus; Trước chân trời 85

Nguyễn Hồng Thủy Tiên

Cho cao nguyên; Chưa bao giờ em nói điều này với anh 87

Nguyễn Hữu Quyền

Bến cũ; Nơi con sông đổ về biển 89

Lữ Hồng

Đêm ở núi 91

Bình luận văn nghệ

Lê Thị Gấm

Vai trò của diễn ngôn trong nghiên cứu tiểu thuyết lịch sử 92

Hồ Tiểu Ngọc

Lược đồ sinh thái trong thơ nữ Việt Nam sau 1986 98

Thái Hạo

Đọc hiểu tác phẩm sau 1975 trong nhà trường:

Đúng mà chưa trúng 103

Đỗ Thị Thu Huyền

Vài nét về văn học hiện đại các dân tộc thiểu số

Tây Nguyên 107

Nguyễn Văn Hùng

Vọng phu - từ truyền thuyết đến truyện ngắn và điện ảnh 111

Châu La Việt

Hạnh phúc quá đơn sơ... 117

Minh họa, ảnh

Bìa 1: Dáng xưa Tranh: Lâm Nguyệt Hà

Minh họa: Lê Trí Dũng, Nguyễn Văn Đức,

Tào Linh, Ngô Xuân Khôi, Vũ Đình Tuấn,

Nguyễn Đăng Phú, PV.

Lược đồ sinh thái trong thơ nữ Việt Nam sau 1986

■ HỒ TIỂU NGỌC

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, nhiều công trình đã vận dụng lí thuyết phê bình sinh thái, trong đó có phê bình văn học nữ quyền sinh thái để nghiên cứu những không gian văn học tương thích, nhằm chỉ ra mối quan hệ tương tác giữa con người và thiên nhiên một cách khách quan, đặc biệt là phản ánh ý thức của chủ thể sáng tạo trước môi trường xã hội đang có nhiều chuyển biến phức tạp. Soi rọi những nội dung ấy vào thơ nữ Việt Nam sau 1986, chúng ta thấy hiện lên những không gian tương tác mang đậm cảm quan sinh thái và nữ quyền sinh thái với những biểu hiện đa dạng, sinh động trong từng mối quan hệ cụ thể.

Thơ nữ Việt Nam sau 1986 đã nghiêng về chiếm lĩnh tự nhiên, cắt nghĩa, lí giải tự nhiên trong mối quan hệ với đời sống xã hội và của chính giới nữ. Trong cuộc sống đời tư - thể sự, các nhà thơ nữ rất nhạy cảm với mọi diễn biến của môi trường chung quanh. Từ những sinh hoạt đời thường

với quan hệ riêng tư đến những sinh hoạt xã hội với nhiều quan hệ rộng lớn, người phụ nữ đều chứng kiến và chịu ảnh hưởng một cách trực tiếp. Họ nhạy cảm và có góc nhìn riêng mang bản sắc giới. Ở đó, thiên nhiên trở thành đối tượng, được chuyển hóa thành cảm xúc, hình tượng, nhịp điệu mang sắc thái nữ tính hàm súc, thể hiện rõ qua ba giai đoạn cơ bản nhất mà phê bình sinh thái có thể nhận thấy, đó là: *sinh thái học tự nhiên, sinh thái học nhân văn và sinh thái học văn hóa tinh thần*.

Sinh thái học tự nhiên là giai đoạn đầu tiên của phê bình sinh thái, quan tâm đến *mối quan hệ giữa con người với tự nhiên*. Trong thơ nữ Việt Nam sau Đổi mới, các nhà thơ thấy được mối quan hệ hài hòa vốn có giữa con người và thiên nhiên, mà cụ thể ở đây chính là sự tương đồng giữa phụ nữ với thế giới tự nhiên. Thiên nhiên không chỉ đơn thuần là cảm hứng trong thi giới nữ, soi chiếu ở góc độ nữ